

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000744	Bùi Trần Văn	Anh	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	18005050	Lê Hải	Âu	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
3	18000904	Hoàng Thiên	Bảo	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	18000937	Phạm Mai Ru	Bi	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	18001958	Lữ Quốc	Cường	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	18002406	Hồ Quốc	Đạt	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	18001114	Trương Nhật	Đông	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	18000306	Hồ Hữu	Hậu	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	18001273	Huỳnh Gia	Huy	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	18003596	Trần Đức	Huy	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	18001215	Phạm Tuấn	Khang	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	18003268	Đông Ngọc Đăng	Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	18001016	Nguyễn Anh	Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	18000664	Phan Anh	Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	18001595	Nhan Mỹ	Kim	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	18005190	Lương Trúc	Lam	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	18001818	Đặng Sỹ	Lân	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	18005267	Nguyễn Gia	Long	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	18000526	Trịnh Phan Minh	Luân	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
20	18000640	Bành Kim	Ngân	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	18000607	Tổng Minh	Nghĩa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	18003303	Nguyễn Thanh	Phong	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	18001791	Nguyễn Văn Hoài	Tây	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
24	18003283	Nguyễn Xuân	Thịnh	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
25	18001380	Nguyễn Thành	Trung	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
				25				